

Bản án số: 15a/2018/HS-ST

Ngày: 17-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI – TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà Đặng Thị Ngọc Duyên

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Nguyễn Thành Ngữ

2. Ông Phan Hồng Sáng

- Thư ký phiên tòa: Bà Giả Huệ Tiên – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXXST - HS ngày 21 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2018/ HSST – QĐ ngày 06 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoài Đ, sinh năm 1997;

Tên gọi khác: không;

Nơi sinh: xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Nơi cư trú: ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm muối; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H sinh năm 1972 và bà Đỗ Thị T, sinh năm 1977; có 01 người em sinh năm 2000; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Lúc nhỏ sống với cha mẹ, học văn quá đến lớp 9 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình và sinh sống tại địa phương cho đến ngày phạm tội.

Bị cầm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/02/2018 đến nay tại xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

Trần Văn T1, sinh năm 1979; địa chỉ ấp V, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Trần Văn T2, sinh năm 1989; địa chỉ ấp A, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre (có mặt).

** Người làm chứng:*

1. Lê Lâm T3, sinh năm 1998; địa chỉ ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).
2. Tôn Thanh S, sinh năm 1996; địa chỉ ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).
3. Trần Văn T4, sinh năm 1975; địa chỉ ấp V, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).
4. Nguyễn Minh T, sinh năm 1990; địa chỉ ấp V, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).
5. Lê Hữu N, sinh năm 1990; địa chỉ ấp V, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).
6. Bùi Ngọc T, sinh năm 1980; địa chỉ ấp V, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).
7. Nguyễn Văn P, sinh năm 1971; địa chỉ ấp V, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00h30' ngày 06/12/2017, sau khi uống rượu ở thị trấn B, Nguyễn Hoài Đ điều khiển xe mô tô loại Suzuki Sport về nhà Trần Văn T2 – sinh năm 1989 ở ấp A xã V, huyện B để ngủ lại qua đêm. Khi chạy xe đến khu vực ấp V xã V, Đ bị Trần Văn T1 – sinh năm 1979 ngụ ấp V xã V chặn xe lại vì T1 cho rằng Đ chạy xe gây tiếng ồn nên giữa Đ và T1 xảy ra cự cãi với nhau. Tức giận, Đ chạy xe đến nhà Trần Văn T2 tìm hung khí quay lại đánh T1. Khi đến nhà T2, Đ thấy T2 đang ngồi uống rượu với Lê Lâm T3 và Tôn Thanh S liền dựng xe ở ngoài rồi đi thẳng vào không nói gì mà tự ý lấy 01 túi đựng cần câu cá bên trong có 03 ống tuýp sắt và lấy 01 con dao trên nắp máy đựng nước bỏ vào túi quần trở ra xe chạy đi. Thấy Đ có hành động bất thường, T3 vội nhảy lên xe đi theo Đ, T2 và S thấy vậy cũng lấy xe chạy theo. Đến khu vực bị chặn đường, Đ dừng xe tìm T1 nhưng không thấy thì T2 chở S chạy tới, Đ nói cho T2 biết sự việc vừa xảy ra nhưng T2 can ngăn nên cả bốn người chạy xe về nhà T2. Trên đường về ngang nhà anh Lê Hữu N - ấp V xã V, T2 chạy trước thấy T1 cầm gạch đứng ở mé lộ nên dừng xe đi lại hỏi chuyện T1 cầm gạch, Đ chở T3 chạy đến thấy T1 liền xuống xe lấy ống tuýp xông vào đánh liên tiếp vào người T1 làm T1 ngã xỉu thì được Công an xã và mọi người can ngăn. Sau đó, Đ bỏ ra về, còn T1 được đưa đến bệnh viện cấp cứu.

Vật chứng và tài sản thu giữ:

- 01 con dao dài 25cm, rộng 3,5cm, cán nhựa màu đen, lưỡi bằng kim loại màu trắng có chữ Kiwi BRAND, MADE IN THAILAND và 03 đoạn ống tuýp hình trụ: đoạn thứ nhất dài 1,18m đường kính 2,5cm, một đầu tròn, một đầu dẹp bị cong ở giữa; đoạn thứ hai dài 1,2m đường kính 2,5cm một đầu tròn, một đầu

đẹp; đoạn thứ 3 dài 1,05m đường kính 02cm hai đầu tròn của Trần Văn T2; 01 viên gạch kích thước 08cm x 08cm x 17cm và 01 đôi dép nhựa màu vàng chiếc bên trái có dính vết màu nâu của Trần Văn T1; chưa xử lý.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 32 – 0118/TgT ngày 26/01/2018, Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre kết luận Trần Văn T1 bị: Vết thương ngang vành tai phải đứt sụn, hiện vết thương lành sẹo từ mặt trước vành tai ra mặt sau tổng chiều dài 05cm x 0,1cm là 01%; vết thương khuỷu phải kích thước 02cm x 01cm, Xquang gãy mõm khuỷu, hiện vết thương lành sẹo, kích thước 13cm x 0,1cm; khớp khuỷu phải gấp duỗi còn hạn chế giới hạn trong khoảng 140⁰ là 15%. Cơ chế hình thành vết thương do vật tày gây ra và xếp tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 16%.

Tại bản Cáo trạng số: 11/CT - VKSHBT ngày 17/5/2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoài Đ về tội: “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc T3 hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố rút một phần cáo trạng truy tố bị cáo tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự; giữ nguyên quan điểm cáo trạng truy tố bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 (thuộc T3 hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài Đ từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 (bốn) năm đến 5 (năm) năm.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 25cm, rộng 3,5cm, cán nhựa màu đen, lưỡi bằng kim loại màu trắng có chữ Kiwi BRAND, MADE IN THAILAND và 03 đoạn ống tuýp hình trụ: đoạn thứ nhất dài 1,18m đường kính 2,5cm, một đầu tròn, một đầu dẹp bị cong ở giữa; đoạn thứ hai dài 1,2m đường kính 2,5cm một đầu tròn, một đầu dẹp; đoạn thứ 3 dài 1,05m đường kính 02cm hai đầu tròn của Trần Văn T2; 01 viên gạch kích thước 08cm x 08cm x 17cm và 01 đôi dép nhựa màu vàng chiếc bên trái có dính vết màu nâu của Trần Văn T1 là công cụ dùng vào việc phạm tội.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự: ghi nhận bị hại đã nhận số tiền bồi thường 45.000.000 đồng từ bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoài Đ khai nhận toàn bộ hành vi cố ý gây thương tích cho anh T1 như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và vật chứng thu giữ được.

Tại phiên tòa:

- Bị hại vắng mặt không lý do. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, bị hại xác nhận đã nhận từ bị cáo số tiền bồi thường 45.000.000 đồng, không có yêu cầu gì thêm và có đơn không yêu cầu xử lý bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn T2 khai nhận việc đi theo bị cáo trong ngày 06/12/2017 là vì thấy bị cáo đã có uống rượu nên đi theo, hoàn toàn không biết bị cáo lấy hung khí để tìm đánh T1. Khi biết sự việc, đã khuyên can bị cáo trở về nhà ngủ. Sự việc xảy ra quá nhanh, nên không kịp có phản ứng ngăn cản và hoàn toàn không tham gia gây thương tích cho T1. Hiện tại, anh không yêu cầu nhận lại số tài sản mà bị cáo mang theo và sử dụng làm hung khí gây án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT)– Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Hoài Đ là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do ý thức xem thường pháp luật và xem thường sức khỏe của người khác, nên Nguyễn Hoài Đ có hành vi dùng ống tuýp đánh liên tục vào anh Trần Văn T1 làm anh T1 bị thương tích tại vùng tai, tay với tỷ lệ thương tật là 16%. Sự việc xảy ra vào khoảng 00h30' ngày 06/12/2017, tại khu vực ấp V, xã V, huyện B. Tuy nhiên, sự việc xảy ra cũng xuất phát từ một phần lỗi của bị hại. Thể hiện qua việc bị hại chủ động chặn xe, cự cãi với bị cáo. Và khi thấy bị cáo quay lại tìm, bị hại đã hai tay cầm gạch ống đứng ở mé lộ với ý thức sẵn sàng đối đầu cùng bị cáo. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri rút một phần cáo trạng truy tố bị cáo tại điểm i khoản 1 (Điều 134) Bộ luật hình sự; giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 (thuộc T3 hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Khi thực hiện hành vi dùng ống tuýp bằng kim loại gây thương tích cho bị hại, bị cáo là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và hoàn toàn ý thức được việc gây thương tích cho người khác là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố

ý thực hiện. Hậu quả xảy ra làm anh T1 mang tỷ lệ thương tật là 16%. Xét hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thừa biết ống tuýp bằng kim loại là hung khí nguy hiểm, khi tác động vào người khác sẽ gây tổn hại đến sức khỏe của người bị tác động. Do đó, hành vi trên của bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật và sức khỏe của người khác. Chính từ ý thức và việc làm sai trái của bị cáo đã gây ra những tổn hại về thể xác cho bị hại, thiệt hại về vật chất cho bị hại khi phải điều trị. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và cần phải xử lý buộc bị cáo chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với tính chất và mức độ mà bị cáo đã gây ra để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, cũng như góp phần chung vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội, đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại. Bị cáo có ông cố là liệt sĩ, ông ngoại là thương binh và bà ngoại là người đã có công trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đồng thời, bị hại cũng có đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo. Mặc vụ vụ án không thuộc T3 hợp khởi tố theo yêu cầu của bị hại nhưng đây sẽ là tình tiết giảm nhẹ mà Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi lượng hình.

[5] Do bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng để chính quyền địa phương giám sát, giáo dục, bị cáo có khả năng tự cải tạo nên xét thấy không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

+ Trong quá trình điều tra, bị hại xác định đã nhận số tiền bồi thường 45.000.000 đồng từ bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm. Xét thấy đây là sự tự nguyện của đương sự và phù hợp với quy định pháp luật nên được HĐXX ghi nhận.

+ Đối với số vật chứng gồm 01 con dao dài 25cm, rộng 3,5cm, cán nhựa màu đen, lưỡi bằng kim loại màu trắng có chữ Kiwi BRAND, MADE IN THAILAND và 03 đoạn ống tuýp hình trụ: đoạn thứ nhất dài 1,18m đường kính 2,5cm, một đầu tròn, một đầu dẹp bị cong ở giữa; đoạn thứ hai dài 1,2m đường kính 2,5cm một đầu tròn, một đầu dẹp; đoạn thứ 3 dài 1,05m đường kính 02cm hai đầu tròn của Trần Văn T2 là công cụ dùng vào việc phạm tội; 01 viên gạch kích thước 08cm x 08cm x 17cm và 01 đôi dép nhựa màu vàng chiếc bên trái có dính vết màu nâu của Trần Văn T1. Do chủ sở hữu là anh T2, anh T1 không có yêu cầu nhận lại và số vật chứng này là công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hoài Đ** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc T3 hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ Luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự; Điều 38 Bộ Luật hình sự; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài Đ **02 (hai)** năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm T2h từ ngày tuyên án là ngày 17/7/2018.

+ Giao bị cáo Nguyễn Hoài Đ cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự. Ghi nhận bị hại đã nhận số tiền bồi thường 45.000.000 đồng từ bị cáo và không yêu gì thêm.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 25cm, rộng 3,5cm, cán nhựa màu đen, lưỡi bằng kim loại màu trắng có chữ Kiwi BRAND, MADE IN THAILAND và 03 đoạn ống tuýp hình trụ: đoạn thứ nhất dài 1,18m đường kính 2,5cm, một đầu tròn, một đầu dẹp bị cong ở giữa; đoạn thứ hai dài 1,2m đường kính 2,5cm một đầu tròn, một đầu dẹp; đoạn thứ 3 dài 1,05m đường kính 02cm hai đầu tròn của Trần Văn T2 là công cụ dùng vào việc phạm tội; 01 viên gạch kích thước 08cm x 08cm x 17cm và 01 đôi dép nhựa màu vàng chiếc bên trái có dính vết màu nâu của Trần Văn T1 (theo phiếu nhập kho số: NKTv 17 ngày 18/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri).

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Hoài Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

[5] Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

[6] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Công an huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- UBND xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Ngọc Duyên